

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Trần Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H công nhận vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Trần Tuệ M, sinh ngày 19/8/2016 và Nguyễn

Trần Gia M, sinh ngày 26/11/2018. Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.000.000đ /tháng (2 con là 6.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- UBND xã L;
- Lưu: Hs, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà